TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**973**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2020
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Phước;

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Trâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2290/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968 (Xin vắng mặt);

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: C Bình Quới, Phường T, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/1989, ngày 13/3/1989. Qúa trình chung sống ông bà có hai con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Ngày 21/11/2019, bà Nguyễn Thị H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T vì lý do tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài; hai con chung đã trưởng thành; về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

Ngày 28/4/2020, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình nên không thể ghi nhận và tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị H vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại trả lời xác minh của Công an Phường T, quận Bình Thạnh thì ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ C Bình Quới, Phường T, quận Bình Thạnh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

1.2 Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

1.3 Về thu thập chứng cứ:

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của các đương sự theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được ghi nhận trong Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/3/2020 và 04/6/2020.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ giữa vợ và chồng:

Theo bản sao trích lục kết hôn số 508/TLKH-BS ngày 16/9/2019 của UBND phường N, Quận H trích lục từ Sổ đăng ký kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/1989 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/1989 cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T, đã có đủ căn cứ xác định hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 5,6,8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

Xét, mặc dù nguyên đơn, bị đơn kết hôn từ năm 1989 và chung sống trong một khoảng thời gian khá dài (25 năm) nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo nguyên đơn trình bày thì nguyên nhân do bị đơn không có công việc ổn định, lười lao động, thường xuyên gây gổ đập phá đồ đạc trong nhà, chửi bới, đánh đập, dùng lời lẽ xúc phạm và thường đuổi bà cùng các con ra khỏi nhà. Về phía bị đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo, quyết định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện bị đơn không có thiện chí hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng các đương sự không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

2.2 Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 188 quyển số 2/97 do UBND Phường B, quận Bình Thạnh cấp ngày 26/10/1997 cho bà Nguyễn Thị Trúc L và bản sao trích lục khai sinh số 002222/TLKS-BS ngày 26/8/2019 do UBND quận Bình Thạnh trích lục từ Sổ đăng ký khai sinh Giấy khai sinh số 113 cấp ngày 19/7/1989 cho ông Nguyễn Tấn L thì có căn cứ xác định đây là hai con chung của nguyên đơn, bị đơn. Do các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết; bị đơn không có văn bản gửi cho Tòa án yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 5,6,8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/1989 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/1989 cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí là 300,000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300,000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0017312 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

4. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- UBND phường A, Q H (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Q. Bình Thạnh(1);
- CCTHADS Q. Bình Thạnh(1);
- Lưu VP, HS(5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh